

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Danh

Bà H' Bliăk Niê

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phiêu Văn D, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn 02, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phiêu Văn T, sinh năm 1962 và bà: Chu Thị X (đã chết); bị cáo có vợ là Lý Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, *có mặt*.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 đường K, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, *có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn 05, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

2. Ông Lê Anh T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn 08, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 08, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, Phiếu Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen - xám, biển số 47T1-223.95 (xe của ông Nguyễn Văn B) đi từ nhà ông B ở thôn 05, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực chợ T, xã K, huyện K mua 01 gói ma túy đá của Lê Anh T, sinh năm 1986, thường trú tại thôn 08, xã B, huyện K với giá 320.000đồng.

Sau khi mua xong, D cầm gói ma túy đi về hướng thôn 05, xã E, huyện K; khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 08, xã E, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, lập biên bản tạm giữ: 01 một gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen - xám, biển số 47T1-223.95 và 01 điện thoại di động màu xanh xám nhãn hiệu Nokia.

Kết luận giám định số 746/GĐMT-PC09 ngày 28/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng được niêm phong có tổng khối lượng: 0,1159 (không phải một một năm chín) gam, loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra bị cáo D khai nhận: Khoảng 10 giờ sáng ngày 22/8/2018 bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn B là người quen để sử dụng ma túy. Tại đây có bị cáo, ông B và một người đàn ông lạ mặt, cả 03 người đã thống nhất mỗi người góp 100.000đồng để đi mua ma túy về sử dụng, ông B đưa cho bị cáo 100.000đồng còn người đàn ông lạ mặt không đủ tiền nên chỉ đưa cho bị cáo 80.000đồng. Góp tiền xong ông B gọi điện thoại cho T để trao đổi mua ma túy và nói bị cáo đi gặp T mua ma túy, trên đường đi về thì bị Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang.

Ông Nguyễn Văn B khai nhận: Vào sáng ngày 22/8/2018, bị cáo Phiếu Văn D đến nhà ông hỏi mượn xe mô tô và tiền để đi đón người nhà. Vì có mối quan hệ từ trước nên ông cho bị cáo mượn 100.000đồng cùng với xe mô tô biển số 47T1-223.95; sau đó D đi đâu, làm gì thì ông không biết.

Ông Lê Anh T khai: Ông không quen biết bị cáo D và cũng không biết vì sao bị cáo biết về ông. Vào ngày 22/8/2018, ông T không liên lạc, không tiếp xúc với ông B và bị cáo D, không biết về việc D tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi mua bán ma túy giữa ông B và ông T.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu được. Ngày 29/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen xám, biển số 47T1-223.95 cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố Phiếu Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phiếu Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phiếu Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

Việc bị cáo Phiếu Văn D khai ông Nguyễn Văn B là người đã gọi điện thoại cho Lê Anh T để thỏa thuận mua bán ma túy rồi nói bị cáo đi mua ma túy nhưng qua đổi chất ông B và T đều không thừa nhận sự việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không thu thập được tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi trao đổi, mua bán ma túy giữa ông B và ông T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Anh T được xác định là dương tính với chất ma túy, loại ma túy Amphetamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin lập hồ sơ đưa về địa phương xã B để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của ông Nguyễn Bá H và ông Phạm Quốc H, bên trong chứa 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine).

- Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh xám, nhãn hiệu Nokia, số seri 352007045543575 của bị cáo D.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen xám, biển số 47T1-223.95 cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đồng ý với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo D đều chấp hành và tuân thủ các lần triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, có thái độ tích cực hợp tác, phạm tội lần đầu, thuộc diện hộ

nghèo, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với lời tranh luận của người bào chữa và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, bị cáo Phiếu Văn D mua 0,1159 (không phải một một năm chín) gam ma túy loại Methamphetamine ở khu vực chợ T thuộc xã K, huyện K, trên đường mang ma túy về đến thôn 08, xã E, huyện K thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Phiếu Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy một cách liêu lĩnh giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tiếp tục phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc diện hộ nghèo và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội phải cung cấp được chứng cứ, tài liệu, tin tức cho cơ quan có trách nhiệm và đã giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện ra tội phạm hoặc điều tra tội phạm một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác. Trong vụ án này bị cáo Phiếu Văn D không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì cho cơ quan có trách nhiệm để phát hiện ra tội phạm nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này như ý kiến tranh luận và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Đối với việc bị cáo Phiếu Văn D khai ông Nguyễn Văn B là người đã gọi điện thoại cho ông Lê Anh T để thỏa thuận mua bán ma túy rồi nói bị cáo đi mua ma túy; tuy nhiên qua đối chất ông B và ông T đều không thừa nhận về việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi mua bán ma túy giữa ông B và ông T nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với Lê Anh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin đã đưa T đi xác định tình trạng nghiện ma túy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố T. Kết quả xét nghiệm thể hiện T dương tính với chất ma túy, loại ma túy Amphetamine (AMP) nên đã lập hồ sơ đưa về địa bàn xã B để ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của ông Nguyễn Bá H và ông Phạm Quốc H, bên trong chứa 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine).

- Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh xám, nhãn hiệu Nokia, số seri 352007045543575 của bị cáo Phiếu Văn D.

Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen xám, biển số 47T1-223.95 cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 47 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, là người dân tộc

thiếu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn nên HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về tội danh:

Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo: **Phiếu Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Phiếu Văn D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của ông Nguyễn Bá H và ông Phạm Quốc H, bên trong chứa 01 gói ma túy đá (loại Methamphetamine).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh xám, nhãn hiệu Nokia, số seri 352007045543575.

Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen xám, biển số 47T1-223.95 cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

* Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 47 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phiếu Văn D**.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường